

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2020
“V/v ly hôn giữa chị T và anh B”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng – Ông Nguyễn Công Thắm
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thủy T - sinh năm 1984

Đăng ký HKTT: sn 20C ngõ 105 phường Thanh N, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1988

Đăng ký HKTT: khối V Xuân, p. Đông V, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang thi hành án tại Đội 19, phân trại số 1 trại giam Nghĩa An, Bộ Công An thuộc xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Phạm Thủy T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 12/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng ngày càng xa cách, bên cạnh đó do anh B nghiện ma túy nên thường bỏ nhà đi, lúc đi chán thì lại về nhà gây gổ dẫn đến cuộc sống vô cùng căng thẳng và mệt mỏi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ngoài ra do nghiện ma túy nên tháng 9/2019 anh B bị bắt và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện đang đi thi hành án. Hiện chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 20/11/2015, do anh B đang thụ án nên ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung trưởng thành và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt. Tòa án đã tiến hành ủy thác điều tra và lấy lời khai của anh B tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, anh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B kết hôn với chị T vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông V, TP Vinh. Quá trình ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó do anh B vi phạm pháp luật bị bắt giam dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn, do bị bắt giam nên anh B không có điều kiện chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, nay chị T làm đơn ly hôn, anh B đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 20/11/2015, anh B đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành, do anh B đang đi thi hành án không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ anh B không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Xử cho chị T được ly hôn với anh B.

Về con: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 20/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B do chị T không yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: Chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng.

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, Chị Phạm Thùy T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn B có ĐKNKTT tại phường Đông V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 07/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phạm Thùy T và bị đơn anh Nguyễn Văn B. Do anh Nguyễn Văn B đang thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, Bộ Công An thuộc xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã ủy thác tổng đạt cho anh B, anh B có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh B là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thùy T kết hôn với anh Nguyễn Văn B trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 12 tháng 4 năm 2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Thăng là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống giữa chị T và anh B thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng ngày càng xa cách, bên cạnh đó do anh B nghiện ma túy nên thường bỏ nhà đi, lúc đi chán thì lại về nhà gây gổ dẫn đến cuộc sống vô cùng căng thẳng và mệt mỏi, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ngoài ra do nghiện ma túy nên tháng 9/2019 anh B bị bắt và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện đang đi thi hành án. Mặt khác bản thân chị T không còn tình cảm với anh B. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị T và anh B trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ chị T và anh B không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh B

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị T, anh B có hai con chung là Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét nguyện vọng của chị T là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con, chị T hiện đang có công việc ổn định. Mặt khác, anh B hiện đang chấp hành án tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con cái. Vì vậy, cần xử giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thùy T và anh Nguyễn Văn B

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 19/7/2011 và Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 20/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản: chị Phạm Thùy T và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thùy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0002653 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Đông V
(GCNKH số 30 quyền số 01/2010)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

